

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 83/2025/HS-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hào.

2. Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Đức Hậu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2025/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang M, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2006 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Ngô Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Long Xuân T1, ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị Đoan P - Luật sư - Công ty L1; Ông H1, bà P, “có mặt”; ông T1, “vắng mặt”.

- Bị hại: Vương Thị H2, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại (Là con trai của bị hại): Anh Dương Văn H3, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 17 tháng 9 năm 2024, Nguyễn Quang M (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám, không gắn biển kiểm soát, chở hai công nhân mới đến Công ty TNHH C, địa chỉ: Khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để làm việc. Sau đó M điều khiển xe mô tô theo đường nội khu công nghiệp hướng từ KCN B đi đường TL310B và đi ở làn đường giáp giải phân cách cứng ở giữa đường, với tốc độ khoảng 40-50km/h để về P. Do M không quan sát đường phía trước mà quay mặt sang bên trái, ngoái lại nhìn về hướng Công ty TNHH C để xem hai công nhân đã vào làm chưa và không làm chủ tốc độ nên M không nhìn thấy bà Vương Thị H2 đang đi bộ sang đường. Do đó phần đầu xe mô tô do M điều khiển đã đâm vào phần thân bên trái của bà H2 khiến bà H2, M và xe mô tô của M ngã, đổ ra đường. Hậu quả: Bà H2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V, đến ngày 04/10/2024 thì tử vong, M bị xây sát nhẹ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V) đã tiến hành vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh hiện trường và phương tiện, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, đồng thời tổ chức điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Sau khi tai nạn xảy ra, bà H2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành làm việc với Nguyễn Quang M và bà Vương Thị H2. Theo đó vào hồi 10 giờ 18 phút và 10 giờ 50 phút Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu Bệnh viện Đa khoa tỉnh V xét nghiệm cồn trong máu của M và bà H2; xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của M. Tại các Phiếu trả kết quả xét nghiệm cùng ngày 17/9/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh V xác định: Nồng độ cồn (E) trong máu của Nguyễn Quang M là 3.024mg/100ml; của bà Vương Thị H2 là 3.723 mg/100ml; tại Phiếu trả kết quả xét nghiệm vi sinh xác định: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methamphetamine; MDMA; Delta9-tetrahydrocannabinol; Ketamine trong mẫu nước tiểu của M.

Qua điều tra xác định, trước đó M và bà H2 đều không sử dụng đồ uống có cồn nhưng tại các phiếu xét nghiệm lại thể hiện: Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Nguyễn Quang M là 3.024mg/100ml; của bà Vương Thị H2 là 3.723 mg/100ml. Do đó, ngày 04/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V có Văn bản đề nghị Bệnh viện Đa khoa tỉnh V phối hợp giải thích. Theo đó ngày 14/3/2025 Bệnh viện đa khoa tỉnh V có Văn bản số 148/BVĐK-KHTH trả lời với nội dung: Chỉ số bình thường của định lượng Ethanol (cồn) trong máu là <50,3mg/100ml. Việc nhận định kết quả định lượng Ethanol (cồn) trong máu quy định tại Quy trình kỹ thuật số 60 trong Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh“ do Thứ trưởng Bộ Y ban hành: **Trị số bình thường <10.9mmol/l (<50.3mg/100ml)** Kết quả định lượng Ethanol (cồn) trong máu của 02 người bệnh Nguyễn Quang M và Vương Thị H2 (3.024mg/100ml và 3.723 mg/100ml) nằm trong ngưỡng trị số bình thường. Bệnh viện không thể kết luận xác định 02 người bệnh nêu trên có sử dụng chất cồn hay không.

Sau khi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc 18 ngày thì đến ngày 04/10/2024 bà H2 tử vong. Do đó, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 1860/QĐ-CQĐT về việc trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V giám định nguyên nhân chết đối với bà Vương Thị H2. Ngày 23/10/2024, Trung tâm pháp y tỉnh V ban hành Kết luận giám định tử thi số 92/KLGĐTT-PYVP đối với tử thi Vương Thị H2, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Vương Thị H2 là Chấn thương lồng ngực nặng sau điều trị không hồi phục.

Ngày 06/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã có văn bản gửi các Sở giao thông tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Nghệ An xác minh việc cấp giấy phép lái xe mô tô đối với Nguyễn Quang M. Tại Công văn số 3766 ngày 12/11/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh V và Công văn số 4840 ngày 02/12/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh N trả lời: Không tìm thấy thông tin nào liên quan đến việc đã cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2 cho Nguyễn Quang M. Đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa M thừa nhận chưa có bằng lái xe mô tô theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, M đã nhờ chị Ngô Thị T2 (là dì ruột của M) bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng là các khoản tiền viện phí và mai táng phí.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn: xám, số máy: JK03E - 3438783, số khung: RLHJK0353RY119021, chưa có biển kiểm soát. Quá trình điều tra, xác định M là chủ sở hữu hợp pháp tuy nhiên M chưa làm thủ tục đăng ký quản lý phương tiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Quá trình giải quyết anh Dương Văn H3 yêu cầu M phải tiếp tục bồi thường cho gia đình anh H3 số tiền là 400.000.000 đồng (bao gồm: Tiền viện phí: 70.000.000 đồng; tiền mai táng phí: 50.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của người chăm nuôi: 20.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 260.000.000đ). Đối với số tiền 70.000.000 đồng gia đình anh H3 đã nhận của chị Ngô Thị T2 (dì ruột của M) trước đó, gia đình anh H3 không xem xét để trừ trách nhiệm bồi thường của M nên tại phiên tòa hôm nay anh H3 yêu cầu M phải tiếp tục bồi thường cho gia đình 400.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đại diện gia đình bị hại không thỏa thuận được với nhau nên tất cả cùng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT-VKSBX ngày 08 tháng 5 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo:

Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang M từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 591 Bộ luật Dân sự. Xác nhận bị cáo M và chị Ngô Thị T2 đã bồi thường cho gia đình bị hại 70.000.000 đồng (tiền mai táng phí và chi phí điều trị). Do vậy cần buộc M có trách nhiệm

tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình bị hại một khoản tiền gồm tổn thất tinh thần, viện phí, mai táng phí và chi phí người chăm nuôi 141.335.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang M trình bày lời bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Quang M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn; khi xảy ra tai nạn bị cáo cũng nhờ gia đình bồi thường cho gia đình bị hại; bản thân bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét xử bị cáo ở mức thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. Bên cạnh đó đề nghị HĐXX căn cứ quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 để xem xét lại mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Anh H3 trình bày: Anh giữ nguyên yêu cầu bồi thường như đã đề nghị ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh đề nghị Hội đồng xét xử mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính công bằng của pháp luật vì từ khi xảy ra tai nạn cho đến khi bị hại tử vong thậm chí là đến thời điểm hiện tại, bị cáo chưa một lần đến chia sẻ, thăm hỏi gia đình và thắp hương cho bị hại.

Bị cáo, người bào chữa của bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đại diện bị hại đề nghị xét xử nghiêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Bị cáo Nguyễn Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố. Xét lời nhận tội

của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08h15 phút ngày 17/9/2024, Nguyễn Quang M chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô Honda Vision màu xám, không gắn biển kiểm soát có dung tích xi lanh là 109,5 cm³ đi ở làn đường giáp giải phân cách cứng trên đường nội khu công nghiệp theo hướng từ KCN B ra đường TL310B để về nhà với tốc độ khoảng 40-50km/h. Do M quay người về phía bên trái, không chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ nên đã điều khiển xe mô tô đâm vào bà Vương Thị H2 đang đi bộ sang đường. Hậu quả: bà H2 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V đến ngày 04/10/2024 thì tử vong.

Mặc dù nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của Nguyễn Quang M là 3.024mg/100ml của bà Vương Thị H2 là 3.723 mg/100ml. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định: Trước khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn cho bà H2, cả M và bà H2 đều không sử dụng rượu, bia hay chất kích thích có cồn; theo kết quả giải thích của bệnh viện Đa khoa tỉnh V xác định nồng độ cồn trong máu của M và bà H2 nằm trong trị số bình thường nên Bệnh viện không có căn cứ khoa học để kết luận 02 người bệnh nêu trên có sử dụng chất cồn hay không. Do vậy, để đảm bảo tính khách quan, khoa học và theo nguyên tắc “có lợi” cho bị cáo xác định M không sử dụng chất kích thích có cồn khi tham gia giao thông và gây tai nạn. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Quang M không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát, không đi bên phải theo chiều đi của mình, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi gặp người đi bộ qua đường gây tai nạn đã vi phạm các quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm khoản 5, 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Quang M theo

điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Trong vụ án này, bị hại là bà Vương Thị H2 có một phần lỗi đi bộ sang đường không đúng nơi quy định. Tuy nhiên, bà H2 đã chết, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của các vụ tai nạn giao thông trong thời gian gần đây, mà nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Do vậy, đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Quang M điều khiển phương tiện giao thông, không tuân thủ các quy định an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm chết 01 người nên cần phải xử phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, đã thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ và bố mẹ bị cáo đều đã có gia đình mới nên bị cáo sống cùng ông bà ngoại từ nhỏ; ông bà ngoại của bị cáo là ông Ngô Đức T3 và bà Bùi Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, Hạng Ba. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi đi bộ sang đường không đúng nơi quy định cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, theo gia đình bị hại trình bày: Từ khi xảy ra tai nạn cho đến

khi bà H2 tử vong, bản thân bị cáo chưa một lần đến thăm hỏi, động viên gia đình, chưa đến thắp hương cho bị hại; mức bồi thường thiệt hại không thỏa đáng với tổn thất của gia đình bị hại; ngoài ra gia đình bị cáo còn có lời nói, hành động thiếu nhân văn nên gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử có hình phạt nghiêm khắc để răn đe bị cáo. Do đó, dù có giảm nhẹ thì với mức độ phạm tội của bị cáo nêu trên, cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống cộng đồng một thời gian như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6 Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Văn H3 yêu cầu M phải tiếp tục bồi thường cho gia đình anh H3 số tiền 400.000.000 đồng (bao gồm: Tiền viện phí: 70.000.000 đồng; tiền mai táng phí: 50.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất của người chăm nuôi: 20.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 260.000.000 đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng tuy nhiên anh H3 không tính số tiền này vào tiền bồi thường nên anh H3 yêu cầu M phải tiếp tục bồi thường cho gia đình anh H3 400.000.000 đồng. Ngoài ra anh H3 không yêu cầu M phải bồi thường bất kỳ khoản tiền bồi thường gì khác.

Bị cáo và người bào chữa của bị cáo không đồng ý với yêu cầu của gia đình bị hại và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội thì bị cáo và người bào chữa của bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của gia đình bị hại là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị hại phải điều trị 18 ngày mới tử vong nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự để tính tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại.

Điều 591 Bộ luật Dân sự quy định cụ thể như sau:

“1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt

hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại; d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm, phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích ... Mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do các bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại theo số tiền cụ thể như sau:

- **Tiền viện phí 13.174.092 đồng.** (Tổng chi phí điều trị, dịch vụ: 47.628.911 đồng - BHYT chi trả: 34.454.819 đồng)

- **Tiền thuốc, vật tư ngoài BHYT 31.889.769 đồng.** [1.364.000 đồng (BL 167) + 1.985.500 đồng (BL 169) + 124.850 đồng (BL 170) + 810.000 đồng (BL 178) + 642.000 đồng (BL 184) + 10.530.000 đồng (BL 185) + 686.303 đồng (BL 186) + 245.916 đồng (BL 189)]. Mặc dù tại các bút lục 167, 169, 170 và 189 không có chứng từ thu tiền kèm theo nhưng có đóng dấu đã thu tiền của nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Điều này phù hợp với thực tế khách quan khi bán thuốc của các nhà thuốc trong bệnh viện và phù hợp với lời trình bày của đại diện gia đình bị hại về quy trình mua thuốc tại quầy thuốc bệnh viện. Do đó Hội đồng xét xử đã thu thập giá của các đơn thuốc và tính cho bị hại là phù hợp.

- **Số tiền mất thu nhập của bà H2 8.500.000 đồng.** (Trung bình lương 03 tháng gần nhất trước khi bà H2 bị tai nạn (tháng 6: 7.372.656 đồng, tháng 7: 8.710.068 đồng, tháng 8: 9.173.680 đồng) là 8.418.801 đồng/tháng (làm tròn 8.500.000 đồng). Mặc dù bà H2 điều trị 18 ngày sau đó tử vong nhưng để đảm bảo tính nhân văn đối với người đã khuất nên Hội đồng xét xử tính tiền mất thu nhập của bà H2 là 1 tháng.

- **Chi phí người chăm nuôi 12.600.000 đồng.** [(L của chị H4 là: 9.116.095 đồng/tháng (26 ngày làm việc/tháng) nên thu nhập 01 ngày của chị H4 là: 350.000đ/ngày (làm tròn); thu nhập của chị H5 là 17.000.000 đồng/tháng nhưng do chị H5 nghỉ chăm bà H2 nên chỉ nhận được lương cứng là 7.000.000 đồng/tháng do đó tiền chị H5 bị mất thu nhập do nghỉ làm là: 350.000 đồng/ngày (đã làm tròn). Như vậy thu nhập bình quân của chị H4 và chị H5 là 350.000 đồng/ngày/người. Với tình trạng thương tích của bà H2 thì một người không thể chăm sóc bệnh nhân 24/24 trong vòng 18 ngày liên tục. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận phương án chị H5 và chị H4 cùng nhau chăm sóc bà H2 từ ngày 17/9/2024 đến ngày 04/10/2024 nên chi phí người chăm nuôi được tính như sau: 350.000 đồng/ngày/người x 02 người x 18 ngày.

- **Mai táng phí 50.000.000 đồng** [8.500.000 đồng (14.500.000 đồng (Chi phí có chứng từ) - 6.000.000 đồng (Nhà nước hỗ trợ) + 41.500.000 đồng (Tổng các chi phí khác phục vụ mai táng theo phong tục địa phương)].

- **Bù đắp tổn thất về tinh thần 117.000.000 đồng.** Xét thấy trong vụ án này bản thân bị hại cũng có một phần lỗi là đi bộ sang đường không đúng nơi quy định dẫn đến tai nạn cho bản thân và bị tử vong. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đây là lỗi hỗn hợp do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổn thất về tinh thần 50 lần mức lương cơ sở (50 x 2.340.000 đồng).

Tổng cộng: 233.163.861 đồng (làm tròn thành 233.200.000 đồng).

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 70.000.000 đồng. Do đó cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là: **163.200.000 đồng** (Một trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn) là phù hợp.

Trong hồ sơ vụ án tại bút lục 177, 187, 188 có toa thuốc, phiếu tư vấn và phiếu xuất hàng các ngày 19, 20/9/2024. Tuy nhiên tên bệnh nhân là Nguyễn Văn Đ, 67 tuổi, địa chỉ: T, L, Vĩnh Phúc trị giá đơn thuốc 892.573 đồng nên không chấp nhận chi phí này vào tiền thuốc của bà H2. Ngoài ra, 24/9/2024 và ngày 04/10/2024 tại bút lục 173 và 176 có 02 Toa thuốc do bác sỹ điều trị kê cho bà H2 nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại không cung cấp được tài liệu thể hiện đã mua 02 đơn thuốc trên nên Hội đồng xét xử không xem xét để tính vào chi phí thuốc men cho bà H2 là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn: xám, số máy: JK03E - 3438783, số khung: RLHJK0353RY119021, chưa có biển kiểm soát quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của

Nguyễn Quang M nên trả lại cho M là phù hợp nhưng cần tiếp tục tạm giữ xe mô tô nêu trên để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Quang M **03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Quang M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn xám, số máy JK03E-3438783, số khung RLHJK0353RY119021, xe đã qua sử dụng, xe không gắn biển kiểm soát, không có gương nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Quang M phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 163.200.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quang M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.160.000 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng THA HS và HTTP - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Dung

